

Số: 1106 /BC-CTHN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

a) Tên bằng tiếng Việt:

Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội

b) Tên giai dịch quốc tế bằng tiếng Anh:

Hanoi College of Technology and Trading

2. Thông tin liên hệ

a) Địa chỉ trụ sở chính: 252 Hạ Hội, xã Ô Diên, Hà Nội

b) Điện thoại: 024.3363.0245

Fax:

c) Website: <https://htt.edu.vn/>

Email: info@htt.edu.vn

d) Địa chỉ các địa điểm đào tạo tại thành phố Hà Nội:

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý trực tiếp

- Loại hình: Tự thực

- Cơ quan quản lý trực tiếp: Bộ Giáo dục và Đào tạo

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

- **Sứ mạng:**

Cung ứng nhân lực vững kiến thức – chắc tay nghề – thái độ chuyên nghiệp cho thị trường lao động trong nước và quốc tế.

- **Tầm nhìn:**

Đến 2030: trở thành cơ sở giáo dục đa nghề, cung ứng nhân lực cho 500 doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

Đến 2035: là địa chỉ đào tạo nghề uy tín, hướng tới Top 50 cơ sở đào tạo được người học và doanh nghiệp đánh giá cao

- **Mục tiêu:**

+ Giai đoạn 2023–2025

Hoàn thiện chuyển đổi số bước 1 (LMS – học liệu số).

Mỗi ngành nghề có tối thiểu 5 doanh nghiệp liên kết.

Nâng cao chuẩn đội ngũ và chương trình đào tạo.

+ Giai đoạn 2026–2030

Trở thành cơ sở GDNN đa nghề thuộc nhóm chất lượng cao của Hà Nội.

Cung ứng nhân lực cho 500 doanh nghiệp trong và ngoài nước.

10% chương trình tiếp cận chuẩn ASEAN (3 ngành/chương trình).

+ Giai đoạn 2031–2033

Xây dựng thương hiệu trường nghề uy tín khu vực phía Bắc.

Hoàn thiện Trường nghề thông minh (Smart TVET).

Đạt tiêu chí hướng đến Top 50 cơ sở đào tạo uy tín theo đánh giá người học và doanh nghiệp (tầm nhìn 2035).

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 1170/QĐ-UB ngày 15/8/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây (Trường Dạy nghề dân lập Bách nghệ Hà Tây), và được nâng cấp thành Trường Cao đẳng Bách nghệ

Tây Hà theo QĐ số 7273/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; được đổi tên thành Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội theo Quyết định số 2168/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong quá trình hoạt động, Nhà trường từng bước kiện toàn bộ máy tổ chức, mở rộng quy mô đào tạo và phát triển ngành, nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu xã hội.

Từ những năm đầu thành lập với quy mô đào tạo còn hạn chế, đến nay Nhà trường đã phát triển thành đơn vị đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực với nhiều ngành, nghề đào tạo; từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp và đối tác quốc tế.

Hiện nay, Trường đã khẳng định được vị thế là một cơ sở giáo dục nghề nghiệp uy tín, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cho thị trường lao động trong nước và quốc tế.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: TS. Đoàn Thị Thu Hương
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: 252 Hạ Hội, xã Ô Diên, Hà Nội.
- Số điện thoại: 0914 899480
- Địa chỉ thư điện tử: huongdoan@htt.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định cho phép thành lập của Trường

- Quyết định số 1170/QĐ-UB ngày 15 tháng 8 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây về việc thành lập Trường Dạy nghề dân lập Bách nghệ Hà Tây;
- Quyết định số 7273/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc nâng cấp thành Trường Cao đẳng Bách nghệ Tây Hà;
- Quyết định số 2168/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên Trường Cao đẳng Bách nghệ Tây Hà thành trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội.

b) Quyết định công nhận Hội đồng quản trị: Quyết định số 187/QĐ-TCGDNN ngày 27/06/2023 của Cục trưởng Cục Giáo dục nghề nghiệp về việc công nhận Hội đồng quản trị Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội nhiệm kỳ 2023-2028.

c) Quyết định bổ nhiệm các Phó Hiệu trưởng:

- Trần Hữu Thê: QĐ số 209/QĐ-BNTH ngày 10/6/2011 của Chủ tịch HĐQT trường Cao đẳng Bách nghệ Tây Hà về việc bổ nhiệm Thạc sĩ Trần Hữu Thê làm Phó hiệu trưởng;
- Đoàn Minh Đức: QĐ số 186/QĐ-BNTH ngày 05/04/2019 về việc bổ nhiệm Thạc sĩ Đoàn Minh Đức làm Phó hiệu trưởng;

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục: Quyết định số 126/QĐ-CTHN ngày 05/04/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công và Thương mại Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội.

g) Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Hội đồng quản trị: 07 thành viên, do ông Đoàn Xuân Viên làm Chủ tịch Hội đồng quản trị (Theo Quyết định số 187/QĐ-TCGDNN về việc công nhận Hội đồng quản trị Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội nhiệm kỳ 2023-2028)
- Ban giám hiệu: 03 người.
- Các phòng chức năng: 05 phòng, gồm: Phòng Tổ chức – Hành chính - Tổng hợp; Phòng Đào tạo; Phòng Kế hoạch – Tài chính; Phòng Tuyển sinh; Phòng Công tác sinh viên và Thanh tra giáo dục.

- Các khoa chuyên môn: 09 khoa, gồm: Khoa Công nghệ Điện - Điện tử - Điện lạnh; Khoa Công nghệ ô tô; Khoa Công nghệ thông tin; Khoa Kinh tế; Viện Quản trị Khách sạn và Du lịch; Khoa Ngôn ngữ quốc tế; Khoa Y - Dược; Khoa THPT; Khoa Giáo dục Chính trị - Quốc phòng An ninh.

h) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục

- Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định;
 - Tổ chức biên soạn, xây dựng hoặc lựa chọn, phê duyệt chương trình, giáo trình đào tạo, học liệu đối với từng ngành, nghề đào tạo của trường theo quy định;
 - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh theo quy định;
 - Tổ chức các hoạt động đào tạo; kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; in phôi, quản lý, cấp phát bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo theo quy định. Tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe và đào tạo các ngành, nghề đặc thù theo quy định của Chính phủ;
 - Quản lý người học, tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ và các hoạt động giáo dục toàn diện khác cho người học theo quy định;
 - Tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp, việc làm cho người học và tổ chức hoạt động hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp theo quy định của pháp luật;
 - Tuyển dụng, sử dụng, quản lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của trường bảo đảm đủ về số lượng, phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật;
 - Cử hoặc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của trường học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật;
 - Phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp và tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp; tổ chức cho đội ngũ nhà giáo, người học tham quan, thực tập tại doanh nghiệp và hỗ trợ giải quyết việc làm cho người học theo quy định của pháp luật;
 - Phối hợp với trường Trung học Cơ sở, Trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục thường xuyên để tuyên truyền, hướng nghiệp, phân luồng học sinh vào học các trình độ của giáo dục nghề nghiệp;
 - Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về giáo dục nghề nghiệp, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương;
 - Thực hiện dân chủ, công khai theo quy định của pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ vào thực tiễn giảng dạy, tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp cho người học. Có cơ chế để người học tham gia đánh giá hoạt động đào tạo; tham gia đánh giá nhà giáo; tham gia đánh giá cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của nhà trường;
 - Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính, tài sản của Trường theo quy định của pháp luật;
 - Cung cấp dữ liệu về tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Trường để xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.
- i) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ trách nhiệm của lãnh đạo Nhà trường

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc
1	Đoàn Thị Thu Hương	Hiệu trưởng	0914899480	huongdoan@htt.edu.vn	252 Hạ Hội, Ô Diên, Hà Nội
2	Trần Hữu Thê	Phó Hiệu trưởng	0912377857	tranhuuthe@htt.edu.vn	252 Hạ Hội, Ô Diên, Hà Nội
3	Đoàn Minh Đức	Phó Hiệu trưởng	0989251980	minhduc@htt.edu.vn	252 Hạ Hội, Ô Diên, Hà Nội

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Nhà trường cụ thể như sau:

Duyệt qua nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Phòng trường để tìm hiểu sâu.									
STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Trình độ khác	Ghi chú
			TS	ThS	ĐH	CD	TC		
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên								
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:	24		06	18				
1	Toán	06		02	04				
2	Lý	03		01	02				
3	Hóa	03		01	02				
4	Ngữ văn	04		01	03				
5	Sử	02			02				
6	Địa lý	03		01	02				
7	Sinh học	02			02				
8	Tiếng anh	01			01				
II	Cán bộ quản lý	04	01	03					
1	Hiệu trưởng/Giám đốc	02	01	01					
2	Hiệu phó/Phó giám đốc	02		02					
III	Nhân viên	09		03	04	01	01		
1	Nhân viên văn thư	01					01		
2	Nhân viên kế toán	01			01				
3	Thủ quỹ	01			01				
4	Nhân viên y tế	01				01			
5	Nhân viên thư viện	01			01				
6	Nhân viên khác	04		03	01				

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	50	-
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	50	-
2	Phòng học bán kiên cố	01	-

3	Phòng học tạm	01	-
4	Phòng học nhờ	01	-
5	Số phòng học bộ môn	04	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	43	
7	Bình quân lớp/phòng học	01	
8	Bình quân học sinh/lớp	35	
III	Số điểm trường		Số m ² /học viên
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	5.990 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	11.215 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	3.550 m ²	
2	Diện tích phòng thí nghiệm (m ²)	500 m ²	
3	Diện tích thư viện (m ²)	426 m ²	
4	Diện tích phòng lao động sản xuất (m ²)		
5	Diện tích phòng thực hành (m ²)	2.200 m ²	
6	Diện tích xưởng sản xuất (m ²)		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 10	8	
1.2	Khối lớp 11	3	
1.3	Khối lớp 12	3	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp...		
2.2	Khối lớp...		
2.3	Khối lớp...		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	200 m ²	
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	250	01/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi		
2	Cát xét		
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	43	
5	Thiết bị khác...		
X	Nhà bếp	80	
XI	Nhà ăn	200	
XII	Phòng nghỉ cho học viên bán trú	0	
XIII	Khu nội trú	32 phòng, 800 m ²	256 chỗ

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học viên		Số m ² /học viên	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	20		30/30		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trung tâm	x	
XIX	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Tại thời điểm báo cáo, trường đang tiến hành đánh giá ngoài do viện đào tạo và phát triển nhân lực theo quyết định thành lập đoàn số 907/QĐ-VĐTPTNL ngày 03 tháng 12 năm 2025 về việc thành lập đoàn đánh giá ngoài chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội. Thời gian đánh giá ngoài từ ngày 10/12/2025 đến ngày 16/12/2025.

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học viên thuộc diện xếp loại hạnh kiểm	270	69	89	112
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		76.7%	82.9%	99%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)		20.8%	17.1%	1%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)		0.8%	0	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)		1.7%	0	0
II	Số học viên chia theo học lực				
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)		6.7%	8.6%	14.9%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)		40.8%	50%	44.7%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)		35.8%	41.4%	40.4%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)		16.7%	0	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm				
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)		98.3%	100%	100%

a	Học viên giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
b	Học viên tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Thí lại (tỷ lệ so với tổng số)	0	15%	0	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	1.7%	0	0
4	Bỏ học (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0
IV	Số học viên dự xét hoặc thi tốt nghiệp				100%
V	Số học viên được công nhận tốt nghiệp				98.89%
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				2.1%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				14.9%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)				83%
VI	Số học viên thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)				50%
VII	Số học viên vào học các cơ sở GD nghề nghiệp khác (tỷ lệ so với tổng số)				50%

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	1.672.900.000	1.097.174.000
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	-	
II	Thu giáo dục và đào tạo	1.672.900.000	1.097.174.000
1	Học phí, lệ phí từ người học	1.672.900.000	1.097.174.000
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác		
III	Thu khoa học và công nghệ		
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
IV	Thu khác (thu nhập ròng)		
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	1.631.013.591	1.453.500.943
I	Chi lương, thu nhập	303.697.331	283.137.581
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	278.597.331	283.137.581

2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	25.100.000	
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	1.216.430.700	1.089.057.560
1	Chi cho đào tạo	594.829.000	767.160.000
2	Chi cho nghiên cứu (tuyển sinh)	596.768.500	297.143.672
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác	24.833.200	24.753.888
III	Chi hỗ trợ người học	110.885.560	81.305.802
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	60.326.720	42.966.000
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác	50.558.840	38.339.802
IV	Chi khác		
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	41.886.409	- 356.326.943

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác truyền thông tiếp tục được duy trì, cập nhật thường xuyên thông tin trên website, trang mạng xã hội (fanpage) và các kênh truyền thông chính thức; tăng cường truyền thông tuyển sinh qua nhiều hình thức (trực tiếp, trực tuyến); phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong hoạt động truyền thông và tuyển sinh; tổ chức các hoạt động tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên; xây dựng các sản phẩm truyền thông (video, bài viết, ấn phẩm...) nhằm quảng bá hình ảnh của Nhà trường.

2. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng, chống bạo lực học đường: Nhà trường duy trì nền nếp, kỷ cương trong dạy và học; phối hợp với lực lượng chức năng và chính quyền địa phương trong công tác đảm bảo an ninh trật tự; tăng cường tuyên truyền, giáo dục ngăn ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm; không để xảy ra các vụ việc nghiêm trọng liên quan đến mất an ninh trật tự, bạo lực học đường.

3. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các cuộc thi, hội diễn, giải bóng đá học sinh, sinh viên... được Nhà trường quan tâm tổ chức thường xuyên, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và phát triển toàn diện cho học sinh, sinh viên.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Đoàn Thị Thu Hương